

hoạch chỉ thị trong cơ cấu kế hoạch kinh tế xã hội xuất phát từ những lý do sau đây:

1/ Về pháp lý, tài sản của kinh tế quốc doanh toàn bộ hoặc phần lớn thuộc sở hữu toàn dân mà Nhà nước là người đại diện. Cho nên đối với các đơn vị kinh tế quốc doanh thì Nhà nước vẫn có trách nhiệm và quyền hạn của người chủ sở hữu trong việc quyết định những vấn đề lớn như: nhiệm vụ sản xuất, phương hướng đầu tư, phân phối lần đầu lợi nhuận của xí nghiệp.

2/ Kinh tế quốc doanh (KTQD) là bộ phận quan trọng hợp thành thực lực kinh tế của Nhà nước. Quyền lực chính trị là cái vốn có của mọi Nhà nước từ xưa đến nay, nhưng quyền lực chính trị muốn được vững chắc phải dựa trên một thực lực kinh tế mạnh. Trong trường hợp áp dụng kế hoạch hóa định hướng đối với toàn bộ nền kinh tế Nhà nước không chỉ dựa vào hệ thống luật pháp và chính sách, mà còn cần đến một thực lực kinh tế để nâng cao hiệu lực của kế hoạch nhằm bảo đảm tính khả thi của kế hoạch.

3/ Với ý nghĩa vừa nói, kinh tế quốc

doanh phải đóng được vai trò chủ đạo trong nền kinh tế nhiều thành phần. Vai trò chủ đạo của kinh tế quốc doanh được biểu hiện trên ba mặt:

. Chiếm lĩnh những vị trí then chốt của nền kinh tế;

. Hoạt động có hiệu quả (đây là điểm yếu nhất hiện nay của KTQD);

. Liên kết và hướng dẫn các thành phần kinh tế khác theo định hướng XIICN.

4/ Cần tăng cường sức mạnh của KTQD trên hai hướng:

. Tăng cường đầu tư, đổi mới kỹ thuật cho những đơn vị làm ăn có hiệu quả và có triển vọng.

. Xử lý các đơn vị KTQD làm ăn thua lỗ và không có triển vọng cải thiện được tình hình bằng nhiều hình thức khác nhau.

5/ KTQD sẽ ngày càng lớn mạnh, đóng vai trò chủ phối trong các tổ chức sản xuất với quy mô lớn trong quá trình chuyển biến của các hình thức sở hữu khác.

6/ Phần đầu xây dựng từng bước lực lượng dự trữ gồm cả dự trữ quốc gia

và dự trữ ở các tổ chức kinh doanh để chủ động xử lý những trường hợp bất thường trong quá trình điều chỉnh kế hoạch ở giai đoạn thực hiện.

7. Đảm bảo quyền tự chủ trong sản xuất kinh doanh đối với các đơn vị kinh tế cơ sở phải xem là vấn đề lớn trong cơ chế quản lý và kế hoạch hóa. Trong lĩnh vực kế hoạch hóa, điều này biểu hiện trước tiên ở việc đơn vị cơ sở tự xây dựng kế hoạch một cách thực sự, Nhà nước bảo đảm việc cung cấp các thông tin kinh tế làm cơ sở cho các đơn vị xây dựng kế hoạch. Thị trường phải là một căn cứ quan trọng của việc thiết lập kế hoạch, xí nghiệp phải tiếp cận nhu cầu và khả năng khai thác thị trường. Chủ trọng hợp đồng kinh tế giữa các đơn vị sản xuất kinh doanh, coi đó là cơ sở và cũng là công cụ pháp lý bảo đảm tính hiện thực của kế hoạch. Cần phải dứt khoát từ bỏ việc áp đặt nhiệm vụ kế hoạch từ trên xuống, ngay cả đối với những đơn vị còn tồn tại bộ phận kế hoạch pháp lệnh.

DLG.

TỪ LUẬT CÔNG TY ĐẾN ĐIỀU LỆ MẪU CÔNG TY TÀI CHÍNH CỔ PHẦN

TRẦN MINH TRIẾT

Ngày 12-9-91, Ngân hàng Nhà nước VN đã cấp giấy phép cho một công ty tài chính cổ phần đầu tiên tại VN: Công ty Tài chính Cổ phần Sài Gòn. Đây là một mô hình hoạt động tín dụng trên cơ sở hai văn bản pháp quy: Luật Công ty (LCTy) và Pháp lệnh Ngân hàng.

Tuy nhiên, qua nghiên cứu bản Điều lệ mẫu (DLM) của CTy Tài chính Cổ phần (CTy TC CP) đối chiếu với LCTy chúng tôi có một số nhận định nêu sau và mong rằng NHNN sẽ nghiên cứu bổ sung.

□ Điều lệ mẫu CTy TCCP được ban hành kèm theo Quyết định số 07-NH/QĐ ngày 8.1.91 của Thống đốc NHNN. Như vậy, DLM này được ban hành sau khi Quốc hội đã thông qua LCTy (ngày 21.12.90). Nhưng rất tiếc bản DLM cho một dạng Công ty cổ phần lại có nhiều điểm không phù hợp theo LCTy - một văn bản pháp quy có tính hiệu lực cao nhất, sau hiến pháp.

Đáng tiếc hơn, bản DLM nào cũng chỉ mang tính hướng dẫn và cùng với những văn bản pháp quy khác làm căn cứ xây dựng bản điều lệ cụ thể của một đơn vị. Nhưng theo quy chế cấp giấy phép của NHNN (Thông tư 09/NH.LT ngày 7.1.91) lại quy định bản điều lệ của đơn vị không được trái với DLM do NHNN ban hành. Từ đó, một số cán bộ NHNN có chức năng hướng dẫn thủ tục thành lập tổ chức tín dụng đã xem bản DLM này như là "khuôn vàng thước ngọc", là "chiếc áo mẫu mực" đã được may sẵn, các đơn vị chỉ có việc mặc vào!

□ Công ty Tài chính - CTy cổ phần hay CTy trách nhiệm hữu hạn? Mỗi hình thức công ty sẽ có bản điều lệ khác nhau với những điều khoản ràng buộc khác nhau. Theo LCTy, hai hình thức này được xác định rõ, nhưng trong bản DLM CTy TCCP lại có sự "pha trộn" cả hai hình thức này. Bằng đối chiếu sau đây sẽ cho thấy rõ sự nhập nhằng giữa hai hình thức công ty trong một bản DLM khiến cho người ta không hiểu nổi CTy Tài chính là loại hình gì, nếu phải hiểu theo LCTy?

LUẬT CÔNG TY		ĐIỀU LỆ MẪU
Công ty Cổ phần	CTy Trách nhiệm hữu hạn	CTy Tài chính
CTy Cổ phần	. CTy Trách nhiệm hữu hạn	. CTy Cổ phần
Được phát hành cổ phiếu, rải phiếu	. Không được phát hành bất kỳ một loại chứng khoán nào	. Không phát hành cổ phiếu, chỉ phát hành tín phiếu
Cổ đông	. Thành viên	. Cổ đông
Cổ phần	. Phần vốn góp	. Vốn góp
Cổ phiếu ký danh, vô danh	. Các phần vốn góp được ghi rõ trong điều lệ	. Tên các cổ đông và vốn góp ghi rõ trong điều lệ

□ Một điều khoản quan trọng là quyền hạn của các thành viên công ty. LCTy có

6 PHÁT TRIỂN KINH TẾ

quy định "nhóm thành viên đại diện cho ít nhất 1/4 vốn điều lệ có quyền yêu cầu triệu tập Đại hội đồng cổ đông để xem xét và giải quyết những việc mà Hội đồng Quản trị hoặc Giám đốc bỏ qua (điều 8). Tuy nhiên, trong DLM, CTy TCCP cho phép tỷ lệ này là 2/3, như thế sẽ không bảo đảm quyền lợi cho nhóm thành viên tối thiểu như luật định.

□ Trong DLM, CTy TCCP có hướng dẫn, quy định chi tiết nhiều nội dung, nhưng cũng có một số nội dung rất quan trọng lại thiếu sót hoặc không quy định chi tiết như 1 CTy, chẳng hạn:

- Công Ty có tư cách pháp nhân và được tiến hành hoạt động kinh doanh kể từ ngày được cấp giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh (D.18).

Nếu là CTy TNHH, việc chuyển nhượng phần vốn góp cho người không phải là thành viên phải được sự nhất trí của nhóm thành viên đại diện cho ít nhất 3/4 vốn điều lệ của công ty (D.25.2)

- Công ty có hai kiểm soát viên do Đại hội đồng cổ đông bầu ra, trong đó có ít nhất một kiểm soát viên phải có chuyên môn về kế toán (D.41). Kiểm soát viên chịu trách nhiệm trước Đại hội đồng cổ đông về những sai phạm của mình trong quá trình thực hiện nhiệm vụ gây thiệt hại cho CTy (D.42).

- Về các trường hợp công ty chỉ được giải thể, trong 5 trường hợp theo luật định có trường hợp: công ty bị lỗ 3/4 vốn điều lệ hoặc đang gặp khó khăn không thể vượt qua (D.22.4). Trong khi đó, DLM không quy định trường hợp này mà lại dự trù một trường hợp giải thể khác: theo lệnh đình chỉ hoạt động của tòa án. Thật ra, trường hợp này chưa đúng hẳn vì 1 CTy quy định chỉ có Trong tài Kinh tế TP hoặc đơn vị hành chính cấp giấy phép mới có quyền xem xét và giải quyết theo kiến nghị của cơ quan có thẩm quyền.

□ Mặt khác, có một số nội dung sau đây tuy trong 1 CTy không ràng buộc nhưng DLM, CTy TCCP lại quy định thêm không hợp lý so với loại hình CTy Tài chính ở những nước có nền kinh tế theo cơ chế thị trường. Chẳng hạn như:

- Thành viên Hội đồng Quản trị không được là thành viên HĐQT quá 2 tổ chức SX-KD khác. Giám Đốc CTy TC không được kiêm một chức danh điều hành nào khác tại CTy TC và tại các tổ chức SX - KD khác.

- Về sử dụng vốn, CTy TC không được mua bán trái phiếu. Đây có lẽ là một điểm gây ngạc nhiên, thắc mắc ở nhiều người. Nó khiến cho loại hình hoạt động của CTy TC bị bó hẹp, không có tác động tích cực đến các CTy cổ phần.

1 CTy cho phép các CTy cổ phần trực tiếp huy động vốn nhân rồi trong nhân dân theo phương thức phát hành trái phiếu. Công chúng chỉ sẵn sàng mua những trái phiếu này và các loại chứng khoán khác khi có nhiều tổ chức tín dụng, định chế tài chính chấp nhận mua bán chúng, giúp cho công chúng dễ dàng quyết định chuyển dịch vốn vào những hướng đầu tư khác nhau.

Pháp lệnh Ngân hàng đã ràng buộc CTy Tài chính không được hùn vốn, mua cổ phần quá 10% vốn tự có của đơn vị mà mình hùn vốn. Nếu DLM ràng buộc thêm không được bán trái phiếu tài trợ năng lực tài trợ, đầu tư của CTy Tài chính càng bị bó hẹp. Hơn nữa, chúng ta cần khuyến khích các CTy Tài chính có những chuyên gia giúp cho các CTy cổ phần phát hành trái phiếu và tuyển chọn bảo lãnh mua những trái phiếu đó. Vì đã có đầu tư vốn bằng việc mua cổ phiếu, trái phiếu, CTy TC sẽ quan tâm yểm trợ các dịch vụ, tư vấn quản trị, giúp cho đơn vị sản xuất kinh doanh sớm vững mạnh và phát triển. Từ đó hấp dẫn công chúng và các nhà đầu tư nước ngoài muốn mua cổ phiếu, trái phiếu của đơn vị này. Khi ấy, CTy TC sẽ đem bán lại các cổ phiếu trái phiếu để thu hồi vốn, tiếp tục đầu tư hỗ trợ cho những đơn vị khác. Quá trình này vừa tạo niềm tin, vừa định hướng cho công chúng an tâm đầu tư vào các hoạt động sản xuất kinh doanh, tránh tổn thất do bị các CTy lừa đảo, gian dối.

□ Sau cùng, một chi tiết nhỏ nhưng cũng rất quan trọng. Theo quy chế cấp giấy phép của NIINN, Thông đốc NIINN chỉ chuẩn y danh sách HĐQT và Giám đốc tổ chức tín dụng. Lẽ ra, NIINN cũng phải chuẩn y cả bản điều lệ của đơn vị - nếu bản điều lệ chưa được cơ quan công chứng chứng nhận sự cam kết giữa các thành viên công ty trên văn bản có tính chất khế ước này. Đây là một việc làm cần thiết để có cơ sở pháp lý giải quyết các tranh chấp nếu có phát sinh về sau.

Đại hội Đảng lần thứ VII đã xác định phương hướng chiến lược kinh tế xã hội đến năm 2000 sẽ mở rộng hình thức CTy cổ phần, các loại hình tổ chức tín dụng như CTy Tài chính. Vì thế, công việc chế định, kiện toàn hệ thống văn bản pháp quy về các hoạt động kinh tế là một yêu cầu cấp bách, bảo đảm tính hiệu lực, tính thống nhất trong luật pháp, đồng thời cũng phải phù hợp theo thông lệ, quy luật của cơ chế thị trường. Đã đến lúc các cấp, các ngành quản lý nhà nước khi thực hiện công việc này cũng phải có tính nghiêm túc và kiến thức chuyên môn về pháp luật nhằm tránh những kẻ hớ có thể gây rối loạn nền kinh tế như sự kiện vỡ tin: dụng vừa qua.

TMT.

